TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày: 06/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Tiến và bà Đỗ Thị Hải;

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Giang– Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tuy An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2023/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Thế A (Tên gọi khác: C), sinh năm 1991; tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1963 và bà Lê Thị S (Chết); Vợ Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1999 (Đã ly hôn); Vợ Hồ Thị Thúy H, sinh năm 1992 (đăng ký kết hôn ngày 26/7/2023); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền sự: Không; Tiền án: ngày 17/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội đánh bạc, chấp hành án phí ngày 03/8/2020, chấp hành xong hình phạt ngày 17/12/2021; Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Lê Văn T2, sinh năm 1983; Trú tại: Khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Phan Hoài P, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Q, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3/ Nguyễn Tấn L, sinh năm 1993; Trú tại: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

4/ Trịnh Ngọc Q, sinh năm 1984; Trú tại: Khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

5/ Hồ Thị T3, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

6/ Nguyễn Tuyết M, sinh năm 1982; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở hiện nay: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

7/ Nguyễn Thái B, sinh năm 1976; Trú tại: Khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

8/ Trần Thị H1, sinh năm 1975; Trú tại: Khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

9/ Nguyễn Thương S1, sinh năm 1987; Trú tại: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

** Người làm chứng*:

1/ Trương Đình Nhật V, sinh năm 1971; Trú tại: E V, V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2/ Đỗ Thị Q1, sinh năm 1986; Trú tại: Khu phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3/ Nguyễn Sinh H2, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/12/2022, Lê Văn T2 đem bộ dụng cụ xóc bầu cua đến nhà quán tạp hóa của vợ chồng Nguyễn Thái B và Trần Thị H1, tại khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên để chơi bầu cua. Tại quán có Trịnh Ngọc Q, Huỳnh Thế A, Nguyễn Tấn L, Phan Hoài P, Nguyễn Tuyết M và Hồ Thị T3, cùng thống nhất mỗi người làm cái ba ván, thay phiên làm cái. Lê Văn T2 làm cái 03 ván cho Trịnh Ngọc Q, Huỳnh Thế A, Nguyễn Tấn L, Phan Hoài P, Nguyễn Tuyết M và Hồ Thị T3 tham gia đặt cược, đến khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, khi Huỳnh Thế A đang làm cái ván đầu tiên, Nguyễn Tấn L, Phan Hoài P, Hồ Thị T3, Nguyễn Tuyết M đã đặt cược, Lê Văn T2, Trịnh Ngọc Q chưa đặt cược, chưa có kết quả thì bị Công an huyện T phối hợp cùng Công an thị trấn C phát hiện quả tang tại bàn số tiền 219.000 đồng; tiền trên người Lê Văn T2 89.000 đồng, Huỳnh Thế A 540.000 đồng, Trịnh Ngọc Q 1.541.000 đồng, Nguyễn Tấn L 1.440.000 đồng; Phan Hoài P 920.000 đồng; Nguyễn Tuyết M 180.000 đồng; Hồ Thị T3 190.000 đồng;

Kết quả điều tra xác định:

1) Lê Văn T2 mang theo số tiền 200.000 đồng làm cái ba ván, thua 110.000 đồng, còn lại 89.000 đồng.

2) Huỳnh Thế A mang theo số tiền 600.000 đồng, tham gia đặt cược ba ván, thua số tiền 60.000 đồng, còn lại 540.000 đồng.

3) Trịnh Ngọc Q mang theo số tiền 1.600.000 đồng, sử dụng số tiền 60.000 đồng tham gia đặt cược, còn lại số tiền 1.540.000 đồng để trả nợ cho Nguyễn Thái B. Tham gia ba ván mỗi ván 20.000 đồng, thắng một ván, thua hai ván, thua số tiền 20.000 đồng còn lại 40.000 đồng, rơi số tiền 39.000 đồng.

4) Nguyễn Tấn L mang theo số tiền 1.500.000 đồng tham gia đặt cược hai ván, một ván thắng, một ván thua, thua số tiền 60.000 đồng, còn lại số tiền 1.440.000 đồng.

5) Phan Hoài P mang theo số tiền 900.000 đồng, tham gia ba ván, thắng hai ván, thua một ván, thắng số tiền 50.000 đồng.

6) Hồ Thị T3 mang theo số tiền 200.000 đồng tham gia hai ván, mỗi ván 10.000 đồng, thắng một ván, thua một ván.

7) Nguyễn Tuyết M mang theo số tiền 200.000 đồng tham gia ván cuối do T2 làm cái số tiền 10.000 đồng, kết quả thua.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 08/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tuy An truy tố bị cáo Huỳnh Thế A về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng tội, không oan gì cho bị cáo.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tấn L, Phan Hoài P, Trịnh Ngọc Q tham gia phiên tòa đều khai tình tiết vụ án diễn ra như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng. Riêng Trịnh Ngọc Q trình bày về việc có trả 20.000đ tiền mua nước uống cho ông Nguyễn Thái B và việc chưa nhận lại số tiền 1.501.000đ của Cơ quan điều tra, tuy nhiên Quyền không có ý kiến và cũng không có yêu cầu gì đối với số tiền này.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Huỳnh Thế A phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (BLHS); Phạt bị cáo Huỳnh Thế A từ 06 đến 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo trước đây bị cáo làm nghề hớt tóc, tuy nhiên hiện nay bị cáo làm nông không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Lê Văn T2 làm cái, tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua với tổng số tiền dưới năm triệu đồng và trước đó không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, không bị kết án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An chuyển xử phạt hành chính.

Đối với Trịnh Ngọc Q tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua với số tiền dưới năm triệu đồng và năm 2020 bị xử phạt hành chính, Quyền chưa chấp hành tuy nhiên đã hết thời hiệu thi hành Quyết định xử phạt hành chính nên hành vi của Q không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An chuyển xử phạt hành chính.

Đối với lời trình bày của Q tại phiên tòa cho rằng có trả tiền nước uống cho ông Nguyễn Thái B và việc Q chưa nhận lại số tiền 1.501.000đ từ cơ quan điều tra, thấy rằng tại phiên tòa Q khẳng định toàn bộ quá trình làm việc với cơ quan điều

tra là tự khai, không bị ai ép buộc và căn cứ biên bản trả lại tài sản ngày 05/6/2023 thể hiện Quyền ký xác nhận về việc đã nhận lại các tài sản gồm xe, điện thoại và số tiền 1.501.000đ. Do đó, lời trình bày của Q là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với Hồ Thị T3 vào năm 2017 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đã chấp hành xong ngày 24/3/2018 và có hành vi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua với số tiền dưới năm triệu đồng nên hành vi của Hồ Thị T3 không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An chuyển xử phạt hành chính.

Đối với Nguyễn Tấn L, Phan Hoài P, Nguyễn Tuyết M có hành vi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua với tổng số tiền dưới năm triệu đồng và trước đó không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, không bị kết án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An chuyển xử phạt hành chính.

Đối với ông Nguyễn Thái B và bà Trần Thị H1 là chủ sở hữu nhà quán tạp hóa, biết Huỳnh Thế A, Lê Văn T2, Trịnh Ngọc Q, Phan Hoài P, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Tuyết M, Hồ Thị T3 sử dụng nhà quán để đánh bạc nhưng do số tiền đánh bạc dưới năm triệu đồng, B, H1 không thu tiền xâu nên không đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc, không đủ yếu tố đồng phạm giúp sức về tội Đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An chuyển xử phạt hành chính.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS):

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái chén bằng kim loại, màu bạc, đường kính miệng chén là 14 cm, 01 (một) cái đĩa bằng kim loại, màu bạc, đường kính miệng đĩa là 16 cm, 06 (sáu) hột xúc xắc hình lập phương, có 6 mặt, in hình: Bầu, C1, T4, C2, G, N, (một) tờ giấy hình chữ nhật, kích thước (42x30)cm, trên mặt giấy có in hình: Bầu, C1, T4, C2, G, N.

+ 01 (một) cái bàn nhựa, màu đỏ, kích thước (62x43x50) cm; 02 (hai) cái ghế nhựa, màu đỏ, có lưng tựa, kích thước (47x30x63)cm; 05 (năm) cái ghế nhựa, màu đỏ, có lưng tựa, kích thước (31x31x62)cm (đã qua sử dụng);

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 3.618.000đ (Ba triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng). Trong đó: Tiền trên chiếc bạc là: 219.000đ (Hai trăm mười chín nghìn đồng); số tiền trên người các đối tượng sử dụng để đánh bạc: 3.399.000đ (Ba triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng), cụ thể: Lê Văn T2: 89.000đ; Huỳnh Thế A: 540.000đ; Trịnh Ngọc Q: 40.000đ; Nguyễn Tấn L: 1.440.000đ; Phan Hoài P: 920.000đ; Nguyễn Tuyết M: 180.000đ; Hồ Thị T3: 190.000đ.

- Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận gì. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX đủ cơ sở kết luận: khoảng 22 giờ 05 phút ngày 06/12/2022, tại khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên, Huỳnh Thế A, Trịnh Ngọc Q, Lê Văn T2, Nguyễn Tấn L, Phan Hoài P, Nguyễn Tuyết M và Hồ Thị T3 đã có hành vi tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua với tổng số tiền dùng đánh bạc của tất cả những người cùng tham gia là 3.618.000 đồng (trong đó số tiền bị cáo A dùng vào việc đánh bạc là 600.000 đồng). Mặc dù, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng Huỳnh Thế A đã bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích, mà còn tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết định tội đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An đã truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong cộng đồng quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là một tệ nạn xã hội, từ việc đánh bạc có thể dẫn đến các hành vi trái pháp luật khác, nhưng vì muốn thu lợi bất chính, để có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo từng bị kết án về tội đánh bạc nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi lượng hình HĐXX có xem xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với Lê Văn T2 làm cái, tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua với tổng số tiền dưới năm triệu đồng và trước đó không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, không bị kết án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với Trịnh Ngọc Q tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua với số tiền dưới năm triệu đồng và năm 2020 bị xử phạt hành chính,

Quyền chưa chấp hành tuy nhiên đã hết thời hiệu thi hành Quyết định xử phạt hành chính nên hành vi của Q không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An chuyển xử phạt hành chính là có căn cứ.

Riêng lời trình bày của Q tại phiên tòa cho rằng có trả 20.000đ tiền mua nước uống cho ông Nguyễn Thái B và việc Q chưa nhận lại số tiền 1.501.000đ từ cơ quan điều tra, thấy rằng tại phiên tòa Q khẳng định toàn bộ quá trình làm việc với cơ quan điều tra là tự khai, không bị ai ép buộc đối với lời trình bày về việc chưa thanh toán tiền nước phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Thái B ngày 21/3/2023, phù hợp lời khai của bị cáo và những người liên quan khác nên lời trình bày của Q không có cơ sở. Đối với việc Q cho rằng cơ quan điều tra chưa trả cho Quyền 1.501.000đ, căn cứ biên bản trả lại tài sản ngày 05/6/2023 thể hiện Quyền ký xác nhận về việc đã nhận lại các tài sản gồm xe, điện thoại và số tiền 1.501.000đ, biên bản không có dấu hiệu thêm bớt, tẩy xóa, ngoài ra không cung cấp tài liệu nào khác chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, lời trình bày của Q không có căn cứ.

Đối với Hồ Thị T3 vào năm 2017 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đã chấp hành xong ngày 24/3/2018 và có hành vi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua với số tiền dưới năm triệu đồng nên hành vi của Hồ Thị T3 không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An chuyển xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Tấn L, Phan Hoài P, Nguyễn Tuyết M có hành vi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua với tổng số tiền dưới năm triệu đồng và trước đó không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, không bị kết án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An chuyển xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Thái B và bà Trần Thị H1 là chủ sở hữu nhà quán tạp hóa, biết Huỳnh Thế A, Lê Văn T2, Trịnh Ngọc Q, Phan Hoài P, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Tuyết M, Hồ Thị T3 sử dụng nhà quán để đánh bạc nhưng do số tiền đánh bạc dưới năm triệu đồng, B, H1 không thu tiền xâu nên không đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc, không đủ yếu tố đồng phạm giúp sức về tội Đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An chuyển xử phạt hành chính là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hiện có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có con dưới 36 tháng tuổi, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

[3] Về vật chứng vụ án: Xét thấy 01 (một) cái chén bằng kim loại; 01 (một) cái đĩa bằng kim loại; 06 (sáu) hột xúc xắc hình lập phương, có 6 mặt, in hình: Bầu, C1, T4, C2, G, N, (một) tờ giấy hình chữ nhật, kích thước (42x30)cm, trên mặt giấy có in hình: Bầu, C1, T4, C2, G, N; 01 (một) cái bàn nhựa, màu đỏ, kích thước (62x43x50) cm; 02 (hai) cái ghế nhựa, màu đỏ, có lưng tựa, kích thước (47x30x63)cm; 05 (năm) cái ghế nhựa, màu đỏ, có lưng tựa, kích thước (31x31x62)cm (đã qua sử dụng); Đây là các công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.618.000đ (Ba triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng). Trong đó: Tiền trên chiếc bạc là: 219.000đ (*Hai trăm mười chín nghìn đồng)*; số tiền trên

người các đối tượng sử dụng để đánh bạc: 3.399.000đ *(Ba triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng*), cụ thể: Lê Văn T2: 89.000đ; Huỳnh Thế A: 540.000đ; Trịnh Ngọc Q: 40.000đ; Nguyễn Tấn L: 1.440.000đ; Phan Hoài P: 920.000đ; Nguyễn Tuyết M: 180.000đ; Hồ Thị T3: 190.000đ). Đây là tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng để đánh bạc nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

[4] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thế A phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thế A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái chén bằng kim loại, màu bạc, đường kính miệng chén là 14 cm, 01 (một) cái đĩa bằng kim loại, màu bạc, đường kính miệng đĩa là 16 cm, 06 (sáu) hột xúc xắc hình lập phương, có 6 mặt, in hình: Bầu, C1, T4, C2, G, N, (một) tờ giấy hình chữ nhật, kích thước (42x30)cm, trên mặt giấy có in hình: Bầu, C1, T4, C2, G, N.

+ 01 (một) cái bàn nhựa, màu đỏ, kích thước (62x43x50) cm; 02 (hai) cái ghế nhựa, màu đỏ, có lưng tựa, kích thước (47x30x63)cm; 05 (năm) cái ghế nhựa, màu đỏ, có lưng tựa, kích thước (31x31x62)cm (đã qua sử dụng);

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An).*

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.618.000đ (*Ba triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng*).

(Số tiền nêu trên theo ủy nhiệm chi ngày 12/7/2023 giữa Công an huyện Tuy An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Thế A phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Phú Yên (1)
- VKSND huyện Tuy An (1)
- VKSND tỉnh Phú Yên (1)
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tuy An (1)
- Sở Tư pháp (1)
- Chi cục THADS huyện Tuy An (1)
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tuy An
- Bị cáo (1); Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền